

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện
các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt VIII, năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3863/BKHCN-KHTC ngày 15/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5192/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số: 1754/TTr-SKHCN ngày 13/10/2023; của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4985/STC-HCSN ngày 13/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) mới cấp tỉnh đợt VIII năm 2023, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục và dự toán chi tiết các nhiệm vụ KH&CN

1.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 02 nhiệm vụ (có Danh mục chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

1.2. Kinh phí thực hiện: 3.789,226 triệu đồng (Ba tỷ, bảy trăm tám mươi chín triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng), trong đó:

- Sự nghiệp KH&CN (phần NSNN hỗ trợ): 2.165,726 triệu đồng;

- Nguồn khác và nguồn tự có: 1.623,500 triệu đồng.

(Có dự toán chi tiết tại các Phụ lục: I.1, I.2 kèm theo).

2. Cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phân ngân sách nhà nước hỗ trợ

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 02 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp: 800 triệu đồng *(Tám trăm triệu đồng)*.

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN, ký kết hợp đồng nghiên cứu triển khai; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính thực hiện cấp kinh phí phân ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; xác nhận và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo đúng mục đích, nội dung theo dự toán được phê duyệt và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục I: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH ĐỢT VIII, NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
1	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” cho sản phẩm tôm nõn của huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Hậu Lộc	1.Mục tiêu chung: Thiết lập cơ chế bảo hộ, quản lý và phát triển đối với nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” cho sản phẩm tôm nõn của huyện Hậu Lộc nhằm nâng cao danh tiếng, uy tín, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; góp phần giải quyết công ăn việc làm, đảm bảo đời sống và tăng thu nhập cho các hộ sản xuất, kinh	1. Điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu, nghiên cứu đánh giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm xây dựng nhãn hiệu tập thể. 2. Xây dựng các điều kiện để đăng ký nhãn hiệu tập thể. 2.1.Xác định tổ chức quản lý, sở hữu nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” cho sản phẩm tôm nõn của huyện Hậu Lộc. 2.2.Thiết kế, lựa chọn mẫu nhãn hiệu tập thể; 2.3. Xây dựng Quy chế quản lý việc sử dụng nhãn hiệu tập thể "Tôm nõn Hậu Lộc". 2.4. Xây dựng bản đồ	- Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát hiện trạng về sản phẩm và thị trường tiêu thụ sản phẩm Tôm nõn của tỉnh Thanh Hóa. - Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” do Cục Sở hữu trí tuệ cấp. - Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể "Tôm nõn Hậu Lộc". - 01 mô hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tôm nõn mang nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc”. - Hệ thống bao bì, tem nhãn, truy xuất nguồn gốc sản phẩm "Tôm	24 tháng	2.331,021	1.092,821	UBND huyện Hậu Lộc

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			doanh tôm nõn trên địa bàn huyện Hậu lộc, tỉnh Thanh Hóa <i>2.Mục tiêu cụ thể:</i> - Xác lập được quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” cho sản phẩm tôm nõn của huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác có hiệu quả hệ thống quản lý nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” của huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa: mô hình quản lý;	vùng sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” cho sản phẩm tôm nõn của huyện Hậu Lộc. 2.5. Xin phép sử dụng địa danh “Hậu Lộc” để đăng ký nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” cho sản phẩm tôm nõn của huyện Hậu Lộc. 2.6. Lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể. 3. Hỗ trợ việc quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” cho các sản phẩm tôm nõn của huyện Hậu Lộc. 3.1. Xây dựng mô hình tổ chức và hệ thống công cụ để quản lý nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” cho sản phẩm tôm nõn của huyện Hậu Lộc.	nõn Hậu Lộc" và hệ thống các phương tiện quảng bá, giới thiệu hình ảnh sản phẩm "Tôm nõn Hậu Lộc". - Sổ tay hướng dẫn quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể "Tôm nõn Hậu Lộc". - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện mô hình quản lý sản phẩm tôm nõn mang nhãn hiệu tập thể "Tôm nõn Hậu Lộc". - Phương án phát triển nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” sau khi được bảo hộ. - Phương án sử dụng kết quả nhiệm vụ.				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			điều kiện, phương tiện quản lý; Phương án sản xuất và kinh doanh; quy trình truy xuất nguồn gốc, xuất xứ; tem nhãn, bao bì đóng gói sản phẩm. - Xây dựng được phương án sử dụng kết quả nhiệm vụ.	3.2. Xây dựng mô hình sản xuất, chế biến tôm nõn Hậu Lộc. 3.3. Hỗ trợ triển khai hoạt động quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” cho sản phẩm tôm nõn của huyện Hậu Lộc. 4. Hỗ trợ việc quảng bá và phát triển nhãn hiệu tập thể. 4.1. Xây dựng phương án thiết lập, khai thác và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. 4.2. Xây dựng hệ thống các phương tiện, điều kiện để quảng bá để phát triển nhãn hiệu tập thể. 5. Đánh giá hiệu quả mô hình tổ chức để quản lý nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc”.					

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				6. Xây dựng phương án sử dụng kết quả nhiệm vụ 7. Báo cáo tổng kết, nghiệm thu nhiệm vụ.					
2	Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dưa Lê Hồng Nhuệ” cho sản phẩm dưa lê của huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Hợp tác xã Nông nghiệp xanh Công nghệ cao Hồng Nhuệ	<i>1. Mục tiêu chung:</i> Thiết lập cơ chế bảo hộ, quản lý và phát triển đối với nhãn hiệu tập thể (NHTT) “Dưa Lê Hồng Nhuệ” cho sản phẩm dưa lê của huyện Hoằng Hóa nhằm nâng cao danh tiếng, uy tín, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường; góp phần giải quyết công ăn việc làm, đảm bảo đời sống và	1. Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh, nhu cầu thị trường tiêu thụ sản phẩm Dưa Lê Hồng Nhuệ và nhu cầu sử dụng NHTT của người dân trên địa bàn huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. 2. Xây dựng các điều kiện để đăng ký NHTT "Dưa Lê Hồng Nhuệ". 2.1. Thiết kế, lựa chọn mẫu nhãn hiệu tập thể "Dưa lê Hồng Nhuệ" 2.2. Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể "Dưa Lê Hồng Nhuệ".	- Báo cáo tình hình sản xuất, tiêu thụ Dưa Lê Hồng Nhuệ gắn với bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Dưa Lê Hồng Nhuệ” cho sản phẩm dưa lê của huyện Hoằng Hóa. - Giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể “Dưa Lê Hồng Nhuệ” do Cục Sở hữu trí tuệ cấp. - Hệ thống công cụ quản lý NHTT "Dưa Lê Hồng Nhuệ": Quy trình kỹ thuật sản xuất dưa lê Hồng Nhuệ đạt tiêu chuẩn VietGAP; quy chế quản lý NHTT "Dưa Lê Hồng Nhuệ” cho sản phẩm dưa lê	24 tháng	1.458,205	1.072,905	UBND huyện Hoằng Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			tăng thu nhập cho các hộ sản xuất, kinh doanh đưa lê trên địa bàn huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. 2.Mục tiêu cụ thể: - Xác lập được quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể “Dưa Lê Hồng Nhuệ” cho sản phẩm dưa lê của huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; - Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác có hiệu quả hệ thống các công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể “Dưa Lê Hồng	2.3.Xây dựng bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Dưa Lê Hồng Nhuệ” tại huyện Hoằng Hóa. 2.4. Xin phép sử dụng địa danh “Hồng Nhuệ” để đăng ký nhãn hiệu tập thể “Dưa lê Hồng Nhuệ” cho sản phẩm dưa lê tại huyện Hoằng Hóa. 2.5. Lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể. 3. Hỗ trợ việc quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dưa lê Hồng Nhuệ” cho sản phẩm dưa lê của huyện Hoằng Hóa. 3.1. Xây dựng bộ tiêu chuẩn chất lượng cơ sở cho sản phẩm dưa lê Hồng Nhuệ. 3.2. Xây dựng mô hình tổ chức và hệ thống công cụ	của huyện Hoằng Hóa; quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang NHTT "Dưa Lê Hồng Nhuệ" cho sản phẩm dưa lê của huyện Hoằng Hóa; quy trình về kiểm soát chất lượng "Dưa lê Hồng Nhuệ"; hệ thống bao bì, tem nhãn, truy xuất nguồn gốc sản phẩm "Dưa Lê Hồng Nhuệ" và hệ thống các phương tiện quảng bá, giới thiệu hình ảnh sản phẩm "Dưa lê Hồng Nhuệ"; Sổ tay hướng dẫn quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể "Dưa lê Hồng Nhuệ". - 01 mô hình sản xuất dưa lê của huyện Hoằng Hóa mang nhãn hiệu				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			Nhuệ”; - Xây dựng được phương án sử dụng kết quả nhiệm vụ.	để quản lý nhãn hiệu tập thể “Dưa Lê Hồng Nhuệ” cho sản phẩm dưa lê của huyện Hoàng Hóa. 3.3. Xây dựng mô hình sản xuất Dưa Lê Hồng Nhuệ đạt tiêu chuẩn VietGAP. 3.4. Hỗ trợ triển khai hoạt động quản lý và khai thác NHTT. 4. Hỗ trợ việc quảng bá và phát triển NHTT. 4.1. Xây dựng phương án thiết lập, khai thác và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm 4.2. Xây dựng hệ thống các phương tiện, điều kiện để quảng bá và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dưa Lê Hồng Nhuệ”. 5. Đánh giá hiệu quả mô hình tổ chức để quản lý	tập thể "Dưa Lê Hồng Nhuệ", quy mô 3 ha đạt tiêu chuẩn VietGAP. - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện mô hình quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể "Dưa Lê Hồng Nhuệ" - Phương án phát triển NHTT “Dưa Lê Hồng Nhuệ” sau khi được bảo hộ. - Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ; - DVD ghi lại quá trình thực hiện nhiệm vụ.				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				NHTT "Dưa Lê Hồng Nhuệ". 6. Xây dựng phương án sử dụng kết quả nhiệm vụ sau khi được bảo hộ. 7. Báo cáo tổng kết, nghiệm thu nhiệm vụ					
	Tổng cộng						3.789,226	2.165,726	

Danh mục ấn định 02 nhiệm vụ./.

Phụ lục I.1

**Dự toán chi tiết nhiệm vụ KH&CN: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc”
cho sản phẩm tôm nõn của huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Tổng	Trong đó		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1	Khoản 1: Chi phí lao động trực tiếp, thuê khoán chuyên môn	1.769,741	905,741	744,341	864,000
2	Khoản 2: Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng.	209,000	99,800	0	109,200
3	Khoản 3: Chi tiết khoản máy móc, thiết bị.	265,000	0	0	265,000
4	Khoản 4: Chi quản lý dự án và chi khác.	87,280	87,280	87,280	0
	Tổng	2.331,021	1.092,821	831,621	1.238,200

*Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận số 1176/SKHCN-KLTĐ
ngày 05 /8/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục I.2

**Dự toán chi tiết nhiệm vụ KH&CN: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dưa Lê Hồng Nhuệ”
cho sản phẩm dưa lê của huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Tổng	Trong đó		
			Nguồn SNKH		Nguồn tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi	
1	Khoản 1: Chi phí lao động trực tiếp, thuê khoán chuyên môn	1.044,725	925,925	648,240	118,800
2	Khoản 2: Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng.	306,200	39,700	0	266,500
3	Khoản 3: Chi tiết khoản máy móc, thiết bị.	0	0	0	0
4	Khoản 4: Chi quản lý dự án và chi khác.	107,280	107,280	77,280	0
	Tổng	1.458,205	1.072,905	725,520	385,300

*Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận số 1175/SKHCN-KLTD
ngày 05 /8/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.*

Phụ lục II**CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỜI ĐỢT VIII, NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
1	Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Tôm nõn Hậu Lộc” cho sản phẩm tôm nõn của huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.	UBND huyện Hậu Lộc	24 tháng	2.331,021	1.092,821	400,000
2	Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dưa Lê Hồng Nhuệ” cho sản phẩm dưa lê của huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Hợp tác xã Nông nghiệp xanh Công nghệ cao Hồng Nhuệ	24 tháng	1.458,205	1.072,905	400,000
	Tổng			3.789,226	2.165,726	800,000